TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh
Ông Nguyễn Ngọc Thưởng

***Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Trung Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con sau ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C Sinh năm 1980
Bị đơn: Anh Đinh Viết X Sinh năm 1968
Cùng trú tại: Khu 1, xã XT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
(Chị C có mặt, anh X vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh X tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã XT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 08/12/2000. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì anh X thường xuyên uống rượu về đánh đập và hành hạ vợ con, không quan tâm đến gia đình, chị đã cố gắng khắc phục tình cảm vợ chồng xong không thành vì cứ

nghĩ lấy chồng nhiều tuổi sẽ được quan tâm, chăm sóc, nhưng đối với anh X thì ngược lại. Do không chịu được cuộc sống chung nên 2 vợ chồng đã ly thân đến nay được khoảng 03 năm. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, chị Chung đề nghị xử cho chị được ly hôn anh X.

2. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 (hai) con chung: Cháu trai tên là Đinh Văn Đ, sinh ngày 26/9/2001 và cháu gái Đinh Thị Khánh L, sinh ngày 02/9/2007. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành và đi làm, cháu muốn ở với ai thì tùy cháu, cháu L thì còn nhỏ và đang ở với chị, học lớp 7 trường THCS thị trấn YL. Khi ly hôn chị Chung xin được trực tiếp nuôi cháu L và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị C không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Viết X trong quá trình giải quyết vụ án đã được cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vẫn vắng mặt. Việc anh X vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 12/9/2019 cháu L đã trình bày là hoàn toàn tự nguyện, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ cháu là chị C.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tống đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

Đề xuất hướng xử lý giải quyết vụ án: Chị C và anh X cưới có đăng ký kết hôn, là vợ chồng từ năm 2000. Trong quá trình chung sống hai bên hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài. Hai bên đã ly thân gần 03 năm đến nay, hiện nay chị C có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh X. Về con chung: Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Đinh Thị Khánh L, sinh ngày 02/9/2007 cho chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị C tự nguyện không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đ đã trên 18 tuổi nên cháu muốn ở với ai thì tùy cháu.

Đối với quan hệ về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Về án phí ly hôn, chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị xin ly hôn với anh Đinh Viết X. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết hợp lệ đối với anh X: Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 171,172,173,174,175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh X vẫn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ngày 08/12/2000, chị Nguyễn Thị C và anh Đinh Viết X cưới, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã XT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được nhiều năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2015 đến nay anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau. Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã có biên bản làm việc, xác minh với đại diện các tổ chức đoàn thể của xã XT (Bút lục số 35) như: Hội phụ nữ, trưởng khu, ban công an, ban tư pháp xã đã thể hiện quan điểm chung là đề nghị giải quyết cho chị C được ly hôn anh X.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh X đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh X là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị C, anh X có 02 (hai) con chung là Đinh Văn Đ, sinh ngày 26/9/2001 và Đinh Thị Khánh L, sinh ngày 02/9/2007. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành và đi làm, cháu muốn ở với ai thì tùy cháu, cháu L vì còn nhỏ và đang ở với chị C. Khi ly hôn chị C xin được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu L đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu L, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chị C không đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào chị C, anh X có yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, công nợ, công sức thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị C là nguyên đơn nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị C và anh Đinh Viết X được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Đinh Viết X.

[2] *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 02 (hai) con chung là Đinh Văn Đ, sinh ngày 26/9/2001 và Đinh Thị Khánh L, sinh ngày 02/9/2007. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành và đi làm, cháu muốn ở với ai thì tùy cháu. Giao cháu Đinh Thị Khánh L, sinh ngày 02/9/2007 cho chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị C tự nguyện không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung. Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị C và anh X có yêu cầu giải quyết thì được Tòa án giải quyết bằng vụ, việc khác.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị C đã nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2018/0001166 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bán án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh